

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

---

**KHUẤT THỊ PHƯƠNG**

**SỰ ỦNG HỘ CỦA NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG**  
**ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG**  
**TẠI TỈNH HÒA BÌNH**

Chuyên ngành: Du lịch

Mã số: 981010101

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ DU LỊCH**

Hà Nội – 2026

Công trình được hoàn thành tại: **Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn - Đại học Quốc Gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học:

**1: PGS. TS. Vũ Anh Dũng**

**2: PGS. TS. Trần Đức Thanh**

Phản biện: PGS.TS. Nguyễn Việt Thái

Phản biện: GS.TS. Từ Thị Loan

Phản biện: PGS.TS. Nguyễn Thành Nam

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia  
chấm luận án tiến sĩ họp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội  
và Nhân văn

vào hồi 14 giờ 00 ngày 29 tháng 05 năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

mức độ tham gia hình thức chưa đủ để tạo ra sự ủng hộ thực chất nếu thiếu sự tin tưởng và năng lực làm chủ tiến trình phát triển.

Về mặt lý luận, luận án góp phần mở rộng khung phân tích hành vi xã hội trong du lịch theo hướng liên ngành, tích hợp giữa tính hợp lý cá nhân và tính hợp lý tập thể, qua đó lý giải tốt hơn các hiện tượng mang tính cộng đồng trong bối cảnh văn hóa – xã hội đặc thù. Về mặt phương pháp, nghiên cứu đã áp dụng kỹ thuật định lượng tiên tiến trong điều kiện khảo sát tại vùng dân tộc thiểu số, đồng thời xây dựng hệ thống thang đo điều chỉnh phù hợp với thực tiễn địa phương. Về mặt thực tiễn, các khuyến nghị của nghiên cứu cung cấp cơ sở để xây dựng chính sách phát triển DLCĐ dựa trên cơ chế trao quyền thực chất, thúc đẩy đối thoại xã hội và thiết lập các kênh phản hồi đa chiều giữa chính quyền – cộng đồng – doanh nghiệp.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng nhận diện một số hạn chế liên quan đến thiết kế cắt ngang, chưa phân tích đầy đủ các yếu tố như cấu trúc quyền lực phi chính thức, vai trò của lãnh đạo cộng đồng, hay ảnh hưởng của các mạng lưới xã hội thân tộc. Những hạn chế này mở ra các hướng nghiên cứu tiềm năng trong tương lai, như mở rộng địa bàn nghiên cứu, phát triển mô hình lý thuyết giàu bối cảnh hơn, và áp dụng thiết kế nghiên cứu hỗn hợp hoặc theo chiều thời gian.

Tóm lại, luận án không chỉ góp phần làm sâu sắc thêm nhận thức về các điều kiện thúc đẩy sự ủng hộ DLCĐ tại Việt Nam, mà còn đề xuất một khung lý thuyết mới mẻ, có tính ứng dụng cao trong cả học thuật và hoạch định chính sách phát triển địa phương lấy cộng đồng làm trung tâm.

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ

### LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Khuat Thi Phuong, Tran Duc Thanh (2025), “Factors Affecting Residents’ Support for Community Tourism Development in Sung Village, Đà Bắc District, Hòa Bình Province”, *Proceedings of 21st NEU – KKV International conference on Socio-Economic and Environment issues in Development*, pp.2949-2960.
2. Khuat Thi Phuong, Tran Duc Thanh (2025), “The Moderating Role of Empowerment in Explaining Residents’ Support for Community-Based Tourism Development in Đà Bắc District, Hòa Bình Province”, *Proceedings of Innovation for Global Development*”, pp.564-580.
3. Khuat Thi Phuong, Tran Duc Thanh (2025), “An Overview of Resident’s Support for Tourism Development”, *Proceedings of the 3<sup>rd</sup> Phenikaa University’s Business and Economics Conference - Managing operation and supply chain in the new era*, pp.814-827.
4. Khuat Thi Phuong, Tran Duc Thanh (2025), “Individual and Collective Rationality in Explaining Resident’s Support for Tourism Development: Evidence from Giang Mo”, *Proceedings of “Contemporary Issues in Tourism Research”*, pp. 1138-1154

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong nghiên cứu du lịch, sự ủng hộ của cư dân địa phương từ lâu đã được xem là điều kiện quan trọng đối với sự phát triển bền vững của điểm đến. Phần lớn các nghiên cứu trước đây tiếp cận vấn đề này từ góc độ cá nhân thông qua Lý thuyết trao đổi xã hội (Social Exchange Theory – SET). Theo cách tiếp cận này, người dân có xu hướng ủng hộ phát triển du lịch khi những lợi ích mà họ nhận thức được lớn hơn các chi phí phải gánh chịu (Ap, 1992; Perdue et al., 1990; Gursoy & Rutherford, 2004; Nunkoo & Gursoy, 2012). Cách tiếp cận này đã tạo nền tảng lý thuyết quan trọng cho việc giải thích thái độ và hành vi của cư dân trong nhiều bối cảnh nghiên cứu khác nhau. Mặc dù vậy, việc đặt cá nhân làm trung tâm phân tích cũng dẫn tới một số hạn chế nhất định. Trong các cộng đồng có mức độ gắn kết xã hội cao, các quyết định và thái độ của cư dân không chỉ được hình thành từ đánh giá lợi ích và chi phí của bản thân mà còn chịu ảnh hưởng bởi các chuẩn mực cộng đồng, các mối quan hệ xã hội và kỳ vọng tập thể. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh các cộng đồng dân tộc thiểu số, nơi các quan hệ cộng đồng và các thiết chế xã hội truyền thống vẫn giữ vai trò quan trọng trong đời sống xã hội (Šegota et al., 2022). Do đó, việc giải thích sự ủng hộ của người dân chỉ từ góc độ duy lý cá nhân có thể chưa phản ánh đầy đủ bản chất xã hội của quá trình hình thành thái độ.

Vì vậy tiếp cận tính hợp lý tập thể cung cấp một hướng nhìn bổ sung khi xem xét sự ủng hộ của cư dân trong mối quan hệ với các lợi ích, chuẩn mực và mục tiêu chung của cộng đồng. Đồng

## KẾT LUẬN

DLCĐ đã và đang trở thành một mô hình phát triển quan trọng tại nhiều địa phương ở Việt Nam, đặc biệt là các vùng dân tộc thiểu số, nơi mà du lịch không chỉ được kỳ vọng mang lại lợi ích kinh tế mà còn gắn với mục tiêu bảo tồn văn hóa, tăng cường năng lực cộng đồng và phát triển bền vững. Tuy nhiên, một trong những yếu tố quyết định sự thành công và tính bền vững của mô hình này chính là mức độ ủng hộ thực chất và chủ động của cộng đồng địa phương, những người vừa là chủ thể, vừa là đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các hoạt động du lịch.

Luận án này được thực hiện nhằm khám phá các yếu tố ảnh hưởng đến sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển DLCĐ, trong đó kết hợp Lý thuyết trao đổi xã hội, tiếp cận tính hợp lý tập thể và Lý thuyết các bên liên quan. Điểm nhấn lý luận của nghiên cứu là việc phát triển và kiểm định vai trò điều tiết của mức độ trao quyền được cảm nhận giải thích quá trình hình thành thái độ đồng thuận xã hội, vượt lên khỏi cách tiếp cận cá nhân luận vốn phổ biến trong các nghiên cứu trước đây.

Thông qua khảo sát định lượng tại các điểm DLCĐ tiêu biểu của tỉnh Hòa Bình và phân tích bằng mô hình PLS-SEM, nghiên cứu đã chỉ ra rằng thái độ ủng hộ du lịch của người dân không chỉ chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố lợi ích cá nhân, nhận thức về tác động tích cực, tiêu cực của DLCĐ, mà còn gắn chặt với mức độ niềm tin vào chính quyền, sự gắn bó với cộng đồng, và đặc biệt là ảnh hưởng điều tiết của mức độ trao quyền cộng đồng. Đồng thời, nghiên cứu cũng cho thấy kiến thức du lịch và

chế (institutional legitimacy), tức là mức độ mà cộng đồng nhận thức rằng các quyết định, chính sách và hành vi của chính quyền hoặc các tổ chức triển khai du lịch là công bằng, minh bạch và đáng tin cậy. Thứ ba, các nghiên cứu tương lai cũng nên chú ý đến vai trò của mạng lưới xã hội nội bộ (internal social networks), bao gồm cả mạng lưới thân tộc, láng giềng, cộng đồng tín ngưỡng hoặc nhóm nghề truyền thống. Việc hiểu được cơ chế lan tỏa (diffusion) của thái độ ủng hộ trong các mạng lưới xã hội này sẽ giúp làm rõ hơn cách thức hình thành lý tính tập thể không chỉ ở cấp độ nhận thức cá nhân mà còn qua cấu trúc xã hội.

#### **4.4.3. Kết hợp đa phương pháp**

Thứ nhất, cần kết hợp giữa khảo sát định lượng quy mô lớn và nghiên cứu định tính chuyên sâu để khám phá và lý giải cơ chế hình thành tính hợp lý tập thể.

Thứ hai, các nghiên cứu tương lai nên hướng đến thiết kế theo chiều thời gian (longitudinal design) – tức là thu thập dữ liệu theo các thời điểm khác nhau, nhằm theo dõi sự thay đổi trong thái độ ủng hộ của cộng đồng qua các giai đoạn phát triển du lịch. Du lịch cộng đồng là một tiến trình biến động theo thời gian, có thể trải qua nhiều chu kỳ (giới thiệu – phát triển – bão hòa – suy thoái hoặc tái cấu trúc). Trong quá trình đó, niềm tin, thái độ, mức độ tham gia và năng lực tự chủ của cộng đồng có thể thay đổi đáng kể. Do vậy, một thiết kế nghiên cứu dọc không chỉ giúp xác định rõ hơn các quan hệ nhân quả, mà còn cho phép nhận diện các "bước ngoặt" (turning points) quan trọng – chẳng hạn như thời điểm chính sách chuyển hướng, du khách gia tăng đột biến, hay mâu thuẫn nội bộ xuất hiện.

thời, nhiều nghiên cứu cũng cho thấy các yếu tố như sự gắn bó cộng đồng, lòng tin xã hội, khả năng tham gia và vai trò của cộng đồng trong quá trình ra quyết định có ảnh hưởng đáng kể đến thái độ của cư dân đối với phát triển du lịch (Nunkoo & Ramkissoon, 2010; Ribeiro et al., 2017). Bên cạnh đó, Lý thuyết các bên liên quan cho thấy quá trình phát triển du lịch luôn gắn với sự tương tác giữa nhiều chủ thể khác nhau như cộng đồng địa phương, chính quyền, doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ. Trong bối cảnh đó, mức độ người dân được tham gia, được tiếp cận cơ hội và có tiếng nói trong quá trình phát triển du lịch trở thành một khía cạnh quan trọng cần được xem xét.

Mặc dù các cách tiếp cận dựa trên đánh giá lợi ích, chi phí cá nhân, các yếu tố cộng đồng và các điều kiện thể chế đều đã được sử dụng để giải thích sự ủng hộ của cư dân đối với phát triển du lịch, song mỗi hướng tiếp cận thường nhấn mạnh một khía cạnh riêng của quá trình hình thành thái độ. Các nghiên cứu dựa trên Lý thuyết trao đổi xã hội chủ yếu tập trung vào nhận thức và đánh giá của cá nhân; các nghiên cứu theo hướng cộng đồng quan tâm nhiều hơn đến sự gắn kết, đồng thuận và các chuẩn mực xã hội; trong khi các nghiên cứu về quản trị và các bên liên quan lại nhấn mạnh vai trò của quyền lực, sự tham gia và các điều kiện thể chế.

Trong những thập niên gần đây, du lịch cộng đồng (DLCĐ) được xem là một trong những mô hình phát triển du lịch phù hợp với các khu vực nông thôn, miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Không chỉ hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế, DLCĐ còn gắn với bảo tồn văn hóa bản địa, bảo vệ môi trường

và nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương. Điểm khác biệt của mô hình này là nhấn mạnh vai trò trung tâm của cộng đồng trong quá trình phát triển du lịch, từ tham gia hoạch định, tổ chức thực hiện đến quản lý và giám sát các hoạt động du lịch, nhằm bảo đảm lợi ích từ du lịch được phân chia công bằng và bền vững (Giampiccoli & Saayman, 2018). Tại Việt Nam, phát triển du lịch bền vững được xác định là một định hướng quan trọng, trong đó DLCĐ được xem là công cụ hữu hiệu để gắn kết giữa phát triển kinh tế, bảo tồn văn hóa và phát huy vai trò của cộng đồng địa phương. Tỉnh Hòa Bình là một trong những địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển DLCĐ nhờ sở hữu tài nguyên thiên nhiên đa dạng, bản sắc văn hóa phong phú của các dân tộc Mường, Thái, Dao, Mông cùng vị trí địa lý thuận lợi gần Thủ đô Hà Nội. Trong những năm gần đây, nhiều điểm DLCĐ đã được hình thành và phát triển tại Mai Châu, Đà Bắc, Tân Lạc, Cao Phong và một số địa phương khác. Tuy nhiên, thực tiễn phát triển DLCĐ tại Hòa Bình cho thấy sự thành công của các mô hình này không hoàn toàn đồng đều. Bên cạnh những điểm đến phát triển tương đối ổn định, nhiều cộng đồng vẫn gặp khó khăn trong việc duy trì sự tham gia lâu dài của người dân địa phương. Trong một số trường hợp, hoạt động phát triển DLCĐ vẫn mang tính định hướng từ bên ngoài, trong khi mức độ tham gia thực chất và tiếng nói của cộng đồng trong quá trình ra quyết định còn hạn chế. Đồng thời, các điểm DLCĐ đang ở những giai đoạn phát triển khác nhau, dẫn tới sự khác biệt về cơ hội tham gia, khả năng kiểm soát nguồn lực và cảm nhận của người dân đối với các lợi ích và tác động từ hoạt động du lịch.

#### **4.4. Hướng nghiên cứu trong tương lai**

##### **4.4.1. Mở rộng địa bàn nghiên cứu**

Một trong những hướng phát triển quan trọng nhằm gia tăng giá trị học thuật và tính khái quát của nghiên cứu là mở rộng phạm vi địa lý ra khỏi không gian nghiên cứu tại tỉnh Hòa Bình. Cụ thể, các nghiên cứu so sánh liên địa phương nên được thực hiện giữa các tỉnh có cấp độ phát triển du lịch cộng đồng khác nhau nhằm làm rõ ảnh hưởng của bối cảnh phát triển tới thái độ ủng hộ và các cơ chế xã hội nội sinh.

Bên cạnh đó, cần xem xét đến sự đa dạng về thành phần dân tộc thiểu số – vốn là một biến ngữ cảnh có ảnh hưởng lớn đến cấu trúc xã hội, quan niệm về quyền lực, sự đồng thuận và hành vi tập thể. Các nhóm dân tộc như Mường, Thái, H'mông, Dao, Cơ Tu... có sự khác biệt đáng kể về ngôn ngữ, tín ngưỡng, thiết chế xã hội truyền thống (ví dụ như già làng, trưởng họ, luật tục bản địa), cũng như mức độ tương tác với hệ thống quản lý nhà nước. Việc so sánh giữa các nhóm dân tộc này sẽ góp phần làm rõ vai trò của đặc trưng văn hóa – xã hội trong hình thành tính hợp lý tập thể, từ đó giúp hiệu chỉnh mô hình lý thuyết sao cho phù hợp hơn với các cộng đồng có nền tảng xã hội khác nhau.

##### **4.4.2. Phát triển mô hình nghiên cứu**

Hướng nghiên cứu quan trọng trong tương lai là phát triển và mở rộng mô hình nghiên cứu theo hướng đa chiều và bối cảnh hóa sâu sắc hơn.

Thứ nhất, các nghiên cứu tiếp theo cần cân nhắc tích hợp thêm các biến liên quan đến cấu trúc quyền lực nội cộng đồng, Thứ hai, mô hình cũng cần đưa vào yếu tố tính chính danh của thể

có thể phát sinh từ hoạt động du lịch. Một hàm ý quan trọng khác là các doanh nghiệp và tổ chức hỗ trợ cần tôn trọng và tăng cường vai trò chủ thể của cộng đồng địa phương trong quá trình phát triển du lịch

Nhìn chung, doanh nghiệp xã hội và các tổ chức hỗ trợ có thể đóng góp tích cực vào sự phát triển của DLCĐ thông qua việc tạo ra lợi ích cho cộng đồng, hạn chế các tác động tiêu cực và tăng cường vai trò chủ thể của người dân địa phương. Đây là những định hướng quan trọng góp phần củng cố sự đồng thuận của cộng đồng và nâng cao tính bền vững của các mô hình DLCĐ

### **4.3. Hạn chế của nghiên cứu**

Thứ nhất, giới hạn về phạm vi địa lý và tính đại diện của mẫu nghiên cứu.

Thứ hai, hạn chế về tiếp cận định lượng trong việc đo lường các khái niệm xã hội – văn hóa.

Thứ ba, mô hình lý thuyết chưa bao quát đầy đủ tất cả các yếu tố ảnh hưởng đến sự ủng hộ.

Thứ tư, khả năng xác định quan hệ nhân quả còn hạn chế thiết kế nghiên cứu mang tính cắt ngang (cross-sectional). Dữ liệu được thu thập tại một thời điểm duy nhất, cho phép phân tích mối quan hệ giữa các biến thông qua các tương quan và mô hình hóa cấu trúc tuyến tính. Tuy nhiên, cách tiếp cận này không cho phép theo dõi sự biến đổi của các hiện tượng xã hội theo thời gian, và do đó, không thể xác lập chắc chắn quan hệ nhân quả giữa các biến. Việc diễn giải kết quả vẫn chủ yếu dựa trên sự phù hợp với nền tảng lý thuyết và logic suy diễn, thay vì bằng chứng thực nghiệm được kiểm định qua chuỗi thời gian.

Thực tiễn đó cho thấy sự phát triển bền vững của DLCĐ không chỉ phụ thuộc vào nguồn lực đầu tư hay các chính sách hỗ trợ mà còn phụ thuộc đáng kể vào sự tin tưởng, đồng thuận và ủng hộ của cộng đồng địa phương.

Trong thực tế, sự ủng hộ của người dân đối với phát triển DLCĐ không được hình thành bởi riêng một nhóm yếu tố nào mà là kết quả của sự tương tác giữa các đánh giá cá nhân, các quan hệ xã hội trong cộng đồng và bối cảnh thể chế nơi cộng đồng tham gia vào quá trình phát triển du lịch. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong các cộng đồng dân tộc thiểu số, nơi các quyết định của cá nhân thường chịu ảnh hưởng đáng kể từ các mối quan hệ cộng đồng, các thiết chế xã hội truyền thống và cơ hội tham gia vào quá trình ra quyết định. Từ góc độ đó, việc nghiên cứu sự ủng hộ của người dân đối với phát triển DLCĐ đòi hỏi một cách tiếp cận có khả năng xem xét đồng thời các yếu tố thuộc cấp độ cá nhân, cộng đồng và thể chế. Đây cũng là cơ sở để luận án lựa chọn hướng tiếp cận tích hợp các nền tảng lý thuyết khác nhau nhằm làm rõ hơn cơ chế hình thành sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển du lịch cộng đồng trong bối cảnh tỉnh Hòa Bình.

Xuất phát từ những vấn đề thực tiễn và lý luận nêu trên, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài “**Sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Hòa Bình**” làm đề tài luận án. Nghiên cứu hướng tới xây dựng và kiểm định một khung phân tích tích hợp các cấp độ cá nhân, cộng đồng và thể chế nhằm làm rõ cơ chế hình thành sự ủng hộ của người dân đối với phát triển DLCĐ. Việc lựa chọn tỉnh Hòa Bình

không chỉ xuất phát từ ý nghĩa thực tiễn của một địa phương tiêu biểu trong phát triển DLCĐ ở khu vực miền núi phía Bắc mà còn tạo điều kiện để kiểm định mô hình nghiên cứu trong bối cảnh các cộng đồng dân tộc thiểu số có mức độ gắn kết cộng đồng cao và còn duy trì nhiều thiết chế xã hội truyền thống.

## **2. Mục tiêu, nhiệm vụ và câu hỏi nghiên cứu**

### **2.1. Mục tiêu nghiên cứu**

Nghiên cứu này nhằm phân tích cơ chế hình thành sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển DLCĐ thông qua một khung phân tích tích hợp các cấp độ cá nhân, cộng đồng và thể chế. Trên cơ sở vận dụng Lý thuyết trao đổi xã hội, tiếp cận tính hợp lý tập thể và Lý thuyết các bên liên quan, nghiên cứu tập trung nhận diện các yếu tố ảnh hưởng và cách thức những yếu tố này tương tác trong việc định hình thái độ của người dân địa phương với phát triển DLCĐ. Qua đó, nghiên cứu kỳ vọng bổ sung bằng chứng thực nghiệm cho cách tiếp cận tích hợp các cấp độ phân tích trong giải thích hành vi ủng hộ, đặc biệt trong bối cảnh các cộng đồng dân tộc miền núi tại Hòa Bình, nơi các giá trị tập thể và thiết chế xã hội truyền thống vẫn có ảnh hưởng đáng kể đến thái độ của cộng đồng.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục tiêu nêu trên, nghiên cứu tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Tổng quan cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu trước đây về sự ủng hộ của người dân đối với phát triển du lịch cộng đồng; trên cơ sở đó đề xuất mô hình nghiên cứu tích hợp giữa Lý thuyết trao đổi xã hội, tiếp cận tính hợp lý tập thể và Lý thuyết các bên

và không cạnh tranh thiếu lành mạnh; Nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn vệ sinh chung và cảnh quan du lịch. Một môi trường du lịch văn minh, thân thiện giúp nâng cao lợi ích lâu dài và hình ảnh của bản làng.

**Chủ động phản hồi, giám sát và hợp tác cùng chính quyền:** cộng đồng cần chủ động phản ánh các vấn đề về giá, thương mại hóa văn hóa, ô nhiễm môi trường; Hợp tác với chính quyền trong giám sát chất lượng dịch vụ, quản lý an ninh và điều phối hoạt động du lịch; Tham gia các cuộc đối thoại định kỳ để chia sẻ quan điểm và đề xuất giải pháp. Hợp tác chặt chẽ giúp tăng tính đồng kiến tạo, tạo nền tảng bền vững cho mô hình DLCĐ.

Tóm lại, cộng đồng cần chuyển từ tâm thế “tham gia khi được yêu cầu” sang vị thế “chủ thể đồng kiến tạo”. Khi cộng đồng nhận thức rõ vai trò, chủ động nâng cao năng lực quản trị và sở hữu niềm tin mạnh mẽ vào giá trị bản địa, họ sẽ trở thành động lực trung tâm cho phát triển DLCĐ.

### **4.2.3. Đối với doanh nghiệp xã hội và các tổ chức hỗ trợ**

Mặc dù nghiên cứu không trực tiếp khảo sát doanh nghiệp xã hội và các tổ chức hỗ trợ phát triển DLCĐ, các kết quả nghiên cứu vẫn gợi mở một số hàm ý đối với nhóm bên liên quan này. Trong bối cảnh DLCĐ, doanh nghiệp xã hội, tổ chức phát triển và các đơn vị hỗ trợ kỹ thuật giữ vai trò kết nối giữa cộng đồng địa phương với thị trường, nguồn lực và các cơ hội phát triển.

Trước hết, các doanh nghiệp và tổ chức hỗ trợ cần quan tâm nhiều hơn đến việc tạo ra các lợi ích thực chất cho cộng đồng địa phương. Bên cạnh việc tạo ra lợi ích, các doanh nghiệp và tổ chức hỗ trợ cần quan tâm đến việc hạn chế các tác động tiêu cực

phản ánh các vấn đề phát sinh và đề xuất phương án xử lý. Các mô hình tự quản tạo nền tảng quan trọng cho tính hợp lý tập thể, giúp cộng đồng hình thành hành động thống nhất và tăng mức độ đồng thuận đối với phát triển du lịch.

#### **Tăng cường bảo vệ tài nguyên và duy trì bản sắc văn hóa**

Kết quả phân tích cho thấy nhận thức về tác động văn hóa – môi trường ảnh hưởng đến thái độ của người dân. Vì vậy, cộng đồng cần chủ động: Bảo vệ tài nguyên rừng, suối, cảnh quan thông qua phân công trực nhật, tuần tra và giám sát; giữ gìn kiến trúc truyền thống, phục dựng và duy trì lễ hội, làn điệu dân tộc, nghề thủ công; bảo đảm các hoạt động du lịch không làm thương mại hóa quá mức hoặc phá vỡ giá trị văn hóa bản địa. Khi cộng đồng duy trì được bản sắc, du lịch không chỉ tạo lợi ích kinh tế mà còn củng cố niềm tự hào văn hóa – một yếu tố quan trọng làm tăng sự gắn kết và ủng hộ.

#### **Phân chia lợi ích công bằng và minh bạch trong cộng đồng:**

Lợi ích cá nhân có tác động đáng kể đến sự ủng hộ; do đó, cộng đồng cần xây dựng quy chế chia sẻ lợi ích rõ ràng để tránh xung đột, bao gồm cơ chế chia sẻ thu nhập giữa các hộ làm du lịch và các hộ chưa có điều kiện tham gia; Quỹ cộng đồng phục vụ nâng cấp hạ tầng, bảo tồn văn hóa và hỗ trợ hộ yếu thế; Nguyên tắc luân phiên đón khách giữa các hộ. Một cơ chế công bằng làm tăng cảm nhận về sự hài hòa lợi ích, từ đó củng cố sự đồng thuận trong cộng đồng.

**Xây dựng văn hóa du lịch tại địa phương:** Để nâng cao trải nghiệm cho du khách và uy tín của điểm đến, cộng đồng cần hình thành văn hóa du lịch thống nhất như ứng xử thân thiện, minh bạch giá cả, đảm bảo an toàn cho du khách; Hợp tác giữa các hộ

liên quan.

(2) Phân tích mức độ ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Hòa Bình.

(3) Phân tích cơ chế hình thành sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển du lịch cộng đồng thông qua việc kiểm định các mối quan hệ giữa các yếu tố thuộc cấp độ cá nhân, cộng đồng và thể chế trong mô hình nghiên cứu đề xuất.

(4) Đề xuất hàm ý quản trị đối với các bên liên quan nhằm thúc đẩy sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Hòa Bình.

### **2.3. Câu hỏi nghiên cứu**

Để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ nêu trên, nghiên cứu tập trung trả lời các câu hỏi sau:

(1) Người dân địa phương tại các cộng đồng du lịch ở tỉnh Hòa Bình thể hiện mức độ ủng hộ như thế nào đối với phát triển du lịch cộng đồng?

(2) Những yếu tố nào ảnh hưởng và trong điều kiện nào các yếu tố này định hình sự ủng hộ của người dân đối với phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Hòa Bình?

(3) Việc tích hợp Lý thuyết trao đổi xã hội với tiếp cận tính hợp lý tập thể và Lý thuyết các bên liên quan giúp giải thích như thế nào cơ chế hình thành sự ủng hộ của người dân đối với phát triển du lịch cộng đồng?

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển DLCĐ và các yếu tố ảnh hưởng

đến sự ủng hộ này. Nghiên cứu tập trung xem xét các mối quan hệ giữa các yếu tố thuộc cấp độ cá nhân, cộng đồng và thể chế với sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển DLCĐ. Trên cơ sở vận dụng Lý thuyết trao đổi xã hội, tiếp cận tính hợp lý tập thể và Lý thuyết các bên liên quan, luận án hướng tới làm rõ cơ chế hình thành sự ủng hộ của người dân trong bối cảnh phát triển DLCĐ tại các cộng đồng dân tộc thiểu số.

### 3.2. Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu của luận án là người dân địa phương đang sinh sống tại các cộng đồng có hoạt động DLCĐ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Khách thể nghiên cứu bao gồm cả những người tham gia trực tiếp vào hoạt động DLCĐ (chủ hộ kinh doanh homestay, người cung ứng dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên địa phương...) và những người tham gia gián tiếp hoặc chịu ảnh hưởng từ hoạt động du lịch thông qua các tác động kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường tại cộng đồng.

### 3.3. Phạm vi nghiên cứu

- **Về nội dung:** Nghiên cứu tập trung vào sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển DLCĐ, được tiếp cận gián tiếp thông qua các yếu tố ảnh hưởng đến sự ủng hộ của họ. Trên cơ sở đó, luận án hướng đến xây dựng và kiểm định mô hình lý thuyết tích hợp giữa Lý thuyết trao đổi xã hội và tiếp cận tính hợp lý tập thể để xác định và đo lường các yếu tố tác động đến sự ủng hộ của người dân.

- **Về không gian:** Nghiên cứu được thực hiện tại một số điểm DLCĐ tiêu biểu thuộc tỉnh Hòa Bình ở các giai đoạn phát triển khác nhau, bao gồm các điểm DLCĐ ở huyện Mai Châu, Đà Bắc,

**Chủ động tham gia vào các hoạt động du lịch và các cơ chế ra quyết định:** như tích cực tham gia vào các cuộc họp thôn/bản liên quan đến quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch; góp ý hoạt động lập kế hoạch, giám sát và đánh giá tác động của du lịch; tham gia vào các nhóm tự quản, ban quản lý bản du lịch hoặc tổ giám sát cộng đồng. Việc tham gia chủ động giúp cộng đồng có tiếng nói thực chất trong quá trình ra quyết định và đồng thời nâng cao cảm nhận về quyền kiểm soát – yếu tố quan trọng làm gia tăng mức độ ủng hộ.

**Nâng cao năng lực và kỹ năng du lịch thông qua học hỏi và đào tạo:** Người dân trong cộng đồng cần chủ động đăng ký tham gia các khóa đào tạo về đón tiếp khách, quản lý homestay, chế biến ẩm thực, hướng dẫn trải nghiệm; Nâng cao hiểu biết về bảo tồn văn hóa, ứng xử du lịch, và bảo vệ môi trường; Khuyến khích thể hệ trẻ học ngoại ngữ, kỹ năng truyền thông số, kỹ năng kinh doanh du lịch. Khi năng lực được tăng cường, cộng đồng sẽ có khả năng thương lượng tốt hơn, tự tổ chức hoạt động du lịch và hưởng lợi nhiều hơn từ du lịch thay vì phụ thuộc vào doanh nghiệp bên ngoài.

**Phát huy vai trò tự quản và tinh thần hợp tác trong cộng đồng:** Bối cảnh đặc thù của các cộng đồng dân tộc thiểu số ở Hòa Bình cho thấy thiết chế tự quản truyền thống vẫn có ảnh hưởng mạnh mẽ. Cộng đồng có thể tận dụng cơ chế này để: Xây dựng các tổ nhóm quản lý du lịch theo dòng họ, cụm họ, hoặc nhóm sở thích ví dụ như tổ văn nghệ, tổ hướng dẫn, tổ phục vụ ăn uống...; ban hành quy ước cộng đồng về ứng xử du lịch, bảo vệ tài nguyên, chia sẻ lợi ích; phối hợp với chính quyền để

điều kiện nền tảng của quá trình phát triển cộng đồng hoặc ảnh hưởng gián tiếp thông qua các cơ chế khác chưa được xem xét trong mô hình nghiên cứu. Do đó, chính quyền địa phương vẫn cần quan tâm đến các hoạt động nâng cao nhận thức của người dân về du lịch, phát triển nguồn nhân lực địa phương và cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố này khó có thể tạo ra sự ủng hộ của người dân nếu không đi kèm với việc củng cố sự gắn bó cộng đồng, tạo ra các lợi ích thực chất từ du lịch, nâng cao niềm tin vào chính quyền và tăng cường cảm nhận được trao quyền của cư dân địa phương.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu cho thấy phát triển DLCĐ bền vững đòi hỏi sự kết hợp giữa việc tạo ra lợi ích cho cộng đồng, củng cố các giá trị xã hội của cộng đồng và xây dựng môi trường thể chế tạo điều kiện cho người dân tham gia vào quá trình phát triển. Đây là những định hướng quan trọng mà chính quyền địa phương cần cân nhắc trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách phát triển DLCĐ.

#### **4.2.2. Đối với cộng đồng địa phương**

Từ kết quả nghiên cứu rút ra ba hàm ý chính cho cộng đồng:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về vai trò chủ thể của cộng đồng.

Thứ hai, tăng cường năng lực quản lý và ra quyết định tập thể.

Thứ ba, phát huy niềm tin xã hội và tự hào văn hóa.

Trên cơ sở các hàm ý quản trị này, một số khuyến nghị dành cho cộng đồng địa phương được đề xuất nhằm nâng cao năng lực tự chủ, tăng cường tiếng nói trong quá trình phát triển du lịch và tối đa hóa các lợi ích kinh tế – xã hội mà du lịch mang lại.

Tân Lạc, Cao Phong.

Kể từ ngày 01/7/2025, hệ thống hành chính của Việt Nam đã có những thay đổi quan trọng bao gồm việc sáp nhập các tỉnh thành, chuyển đổi mô hình chính quyền hai cấp, bỏ cấp huyện, điều chỉnh địa giới và thay đổi tên hành chính cấp xã. Tuy nhiên trong luận án này tác giả vẫn sử dụng tên gọi tỉnh cũ Hòa Bình, giữ nguyên các phân chia theo cấp huyện và xã như trước thời điểm thay đổi. Việc này nhằm đảm bảo sự nhất quán với các tài liệu, số liệu và các công trình công bố trước ngày 01/7/2025. Việc giữ tên địa phương cũ không làm thay đổi bản chất nội dung nghiên cứu mà chỉ để tiếp cận thuận tiện hơn trong giai đoạn chuyển tiếp.

#### **- Về thời gian:**

+ Dữ liệu thứ cấp là các tài liệu lý thuyết và nghiên cứu liên quan được thu thập tổng hợp là các công bố trong khoảng thời gian từ 1990 đến 2024.

+ Dữ liệu sơ cấp là khảo sát được thu thập và phân tích trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2025.

#### **4. Những đóng góp của nghiên cứu**

Về mặt lý thuyết, luận án góp phần mở rộng cách tiếp cận trong nghiên cứu sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển DLCĐ thông qua việc đề xuất và kiểm định một mô hình nghiên cứu tích hợp giữa Lý thuyết trao đổi xã hội, tiếp cận tính hợp lý tập thể và Lý thuyết các bên liên quan. Trong mô hình này, Lý thuyết trao đổi xã hội được sử dụng để giải thích vai trò của các đánh giá lợi ích và chi phí ở cấp độ cá nhân; tiếp cận tính hợp lý tập thể bổ sung góc nhìn về sự gắn bó cộng đồng; trong

khi Lý thuyết các bên liên quan giúp làm rõ vai trò của điều kiện thể chế, vị thế tham gia và tiếng nói của cộng đồng trong quá trình phát triển du lịch.

Một điểm đóng góp đáng chú ý của luận án là việc tiếp cận mức độ trao quyền được cảm nhận như một điều kiện bối cảnh có khả năng làm thay đổi mối quan hệ giữa một số yếu tố tiền đề và sự ủng hộ của người dân đối với phát triển DLCĐ. Cách tiếp cận này giúp mở rộng các nghiên cứu trước đây vốn chủ yếu xem trao quyền như một yếu tố tác động trực tiếp hoặc như một kết quả của phát triển du lịch. Qua đó, luận án góp phần làm rõ hơn cơ chế hình thành sự ủng hộ của người dân trong bối cảnh cộng đồng dân tộc thiểu số miền núi, nơi các yếu tố cá nhân, cộng đồng và thể chế cùng tham gia định hình thái độ của cư dân đối với phát triển du lịch.

*Về mặt thực tiễn*, luận án cung cấp bằng chứng thực nghiệm về mức độ ủng hộ của người dân và các yếu tố ảnh hưởng đến sự ủng hộ đối với phát triển DLCĐ tại tỉnh Hòa Bình. Kết quả nghiên cứu là cơ sở tham khảo cho chính quyền địa phương, cộng đồng và các bên liên quan trong quá trình hoạch định, điều chỉnh và triển khai các chính sách phát triển DLCĐ theo hướng chú trọng hơn đến lợi ích của người dân, sự gắn bó cộng đồng, niềm tin vào chính quyền và cảm nhận được trao quyền của cư dân địa phương.

## **5. Cấu trúc của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, phần nội dung chính của luận án gồm 4 chương như sau:

Chương 1: Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý thuyết

## **4.2. Hàm ý quản trị đối với các bên liên quan**

### **4.2.1. Đối với chính quyền địa phương**

Kết quả nghiên cứu cho thấy sự ủng hộ của người dân đối với phát triển DLCĐ chịu ảnh hưởng đồng thời bởi các yếu tố lợi ích, các yếu tố xã hội và các điều kiện thể chế. Do đó, trong quá trình hoạch định chính sách, chính quyền địa phương cần tiếp cận phát triển DLCĐ như một quá trình phát triển cộng đồng thay vì chỉ là hoạt động phát triển kinh tế du lịch.

Trước hết, chính quyền địa phương cần quan tâm đến: duy trì và củng cố sự gắn bó của người dân với cộng đồng địa phương; cần bảo đảm rằng người dân có thể nhận thấy rõ những lợi ích mà DLCĐ mang lại cho cả cộng đồng và cá nhân; duy trì niềm tin của người dân. Mặt khác, chính quyền địa phương cần quan tâm kiểm soát các tác động tiêu cực của hoạt động du lịch.

Một phát hiện đáng chú ý của nghiên cứu là vai trò của mức độ trao quyền được cảm nhận. Kết quả cho thấy sự gắn bó cộng đồng và nhận thức về các tác động của du lịch có ảnh hưởng khác nhau đến sự ủng hộ tùy thuộc vào mức độ người dân cảm nhận mình được trao quyền trong quá trình phát triển du lịch. Điều này hàm ý rằng bên cạnh việc tạo ra lợi ích, chính quyền địa phương cần quan tâm đến việc nâng cao vai trò và vị thế của cộng đồng trong quá trình phát triển du lịch.

Mặc dù kiến thức về DLCĐ và sự hài lòng với chất lượng cuộc sống không cho thấy ảnh hưởng có ý nghĩa thống kê đến sự ủng hộ của người dân trong mô hình nghiên cứu này, kết quả không nên được hiểu theo nghĩa các yếu tố này không còn giá trị đối với phát triển DLCĐ. Các yếu tố này có thể đóng vai trò là

phức hợp, chịu tác động đồng thời của các động cơ cá nhân, các quan hệ xã hội trong cộng đồng và các điều kiện thể chế chi phối khả năng tham gia của người dân.

Một đóng góp lý thuyết đáng chú ý khác là việc tiếp cận mức độ trao quyền được cảm nhận như một điều kiện bối cảnh phản ánh khả năng tham gia và tạo ảnh hưởng của cộng đồng đối với quá trình phát triển du lịch.

### **Thứ hai, đóng góp về mặt phương pháp luận**

Nghiên cứu đóng góp vào phương diện phương pháp luận thông qua việc phát triển và kiểm định thang đo Mức độ trao quyền được cảm nhận (ELT) trong bối cảnh DLCĐ. Trên cơ sở khung phân tích trao quyền của Alsop và cộng sự (2005), nghiên cứu xây dựng thang đo theo hướng đo lường nhận thức tổng thể của người dân về khả năng tham gia, khả năng tiếp cận cơ hội và khả năng tạo ảnh hưởng đối với các hoạt động phát triển du lịch tại địa phương. Cách tiếp cận này khác với nhiều nghiên cứu trước đây vốn tập trung đo lường các khía cạnh hoặc kết quả cụ thể của quá trình trao quyền như trao quyền kinh tế, tâm lý, xã hội hoặc chính trị.

### **Thứ ba, đóng góp về mặt thực nghiệm**

Nghiên cứu đã góp phần bổ sung bằng chứng thực nghiệm và làm rõ hơn cơ chế hình thành sự ủng hộ của người dân đối với phát triển DLCĐ thông qua một cách tiếp cận tích hợp. Qua đó, nghiên cứu góp phần định hình một hướng tiếp cận lý thuyết phù hợp hơn với bối cảnh các cộng đồng dân tộc thiểu số tại Việt Nam và các quốc gia đang phát triển.

Chương 2: Địa bàn và phương pháp nghiên cứu

Chương 3: Sự ủng hộ và các yếu tố ảnh hưởng đến sự ủng hộ của người dân Hòa Bình đối với phát triển du lịch cộng đồng

Chương 4: Kết quả nghiên cứu và hàm ý quản trị.

## CHƯƠNG 1

### TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT

#### 1.1. Tổng quan nghiên cứu

##### 1.1.1. Tổng quan nghiên cứu về DLCĐ

Boonratana cho rằng “tồn tại một số khái niệm và biến thể của các khái niệm về du lịch cộng đồng, du lịch dựa vào cộng đồng và hai thuật ngữ này thường được sử dụng đồng nghĩa mà không có bất kỳ sự phân biệt nào” (Boonratana, 2010). Do đó, trong phạm vi luận án này, tác giả tìm kiếm tài liệu để tổng quan dựa trên các từ khóa CBT, CT, CBET và coi các từ này là những thuật ngữ tương đồng về mặt lý thuyết mặc dù có thể có những khái niệm và cách hiểu khác nhau về du lịch cộng đồng từ các khu vực khác nhau. Có thể khái quát, *DLCĐ là một loại hình du lịch do chính cộng đồng người dân chủ động tổ chức, quản lý và làm chủ để đem lại lợi ích kinh tế cho chính cộng đồng và bảo vệ được môi trường chung, bản sắc văn hóa địa phương thông qua việc giới thiệu với du khách các nét đặc trưng của địa phương về thiên nhiên, văn hóa bản địa....* Mô hình DLCĐ tạo điều kiện cho du khách trải nghiệm cuộc sống của người dân bản địa với những sinh hoạt rất đời thường và những món ăn dân dã đậm chất địa phương. Ngoài ra, mô hình du lịch bền vững này góp phần thúc đẩy các chiến lược xóa đói giảm nghèo, tạo ra sinh kế đồng thời khuyến khích vai trò của người dân bản địa trong việc hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng và bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống văn hóa cũng như các di sản thiên nhiên tại địa phương.

Tổng quan các công bố quốc tế gần đây cho thấy nghiên cứu

vốn chủ yếu xem trao quyền như một yếu tố tiền đề tác động trực tiếp đến sự ủng hộ của người dân. Thay vào đó, nghiên cứu cho thấy mức độ người dân cảm nhận mình được trao quyền có thể đóng vai trò như một điều kiện bối cảnh làm thay đổi cường độ tác động của một số yếu tố nhận thức và xã hội tới sự ủng hộ phát triển DLCĐ. Qua đó, nghiên cứu cung cấp thêm bằng chứng cho thấy quá trình hình thành sự ủng hộ của cộng đồng không chỉ phụ thuộc vào đánh giá lợi ích, chi phí hay đặc điểm cá nhân, mà còn chịu ảnh hưởng bởi mức độ người dân cảm nhận mình có tiếng nói, có cơ hội tham gia và có khả năng tác động đến các hoạt động phát triển du lịch tại địa phương.

Nhìn chung, các câu hỏi nghiên cứu đều đã tìm được câu trả lời:

(1) mức độ ủng hộ của người dân được xác định rõ ràng; (2) các yếu tố ảnh hưởng chủ yếu đã được kiểm định bằng bằng chứng thực nghiệm; (3) mô hình lý thuyết tích hợp thể hiện khả năng giải thích tốt cơ chế hình thành sự ủng hộ trong bối cảnh miền núi.

#### 4.1.2. Đóng góp học thuật của nghiên cứu

##### Thứ nhất, đóng góp về mặt lý thuyết

Đóng góp lý thuyết quan trọng nhất của nghiên cứu là việc đề xuất và kiểm định một khung giải thích tích hợp về sự ủng hộ của người dân đối với phát triển DLCĐ trên cơ sở kết hợp Lý thuyết trao đổi xã, tiếp cận tính hợp lý tập thể và Lý thuyết các bên liên quan. Trong khi phần lớn các nghiên cứu trước đây chủ yếu sử dụng SET để giải thích sự ủng hộ của cư dân thông qua cơ chế đánh giá lợi ích và chi phí ở cấp độ cá nhân, nghiên cứu này cho rằng sự ủng hộ của cộng đồng là một hiện tượng xã hội

## CHƯƠNG 4

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ HÀM Ý QUẢN TRỊ

#### 4.1. Kết quả chung của nghiên cứu

##### 4.1.1. Tổng hợp các phát hiện chính của nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy người dân tại các điểm DLCĐ thể hiện mức độ ủng hộ tương đối cao đối với hoạt động du lịch, tuy nhiên mức độ này có biến thiên giữa các nhóm dân tộc, giới tính và học vấn, phản ánh sự khác biệt trong nhận thức, cấu trúc xã hội. Phân tích kết quả khảo sát thực nghiệm chỉ ra rằng lợi ích cá nhân, nhận thức về tác động du lịch, niềm tin vào chính quyền và sự gắn bó cộng đồng đều có ảnh hưởng đáng kể đến sự ủng hộ của cư dân. Các yếu tố này kết hợp tạo nên nền tảng nhận thức xã hội giúp người dân đánh giá tính hiệu quả và sự công bằng của các hoạt động du lịch trên địa bàn.

Đặc biệt, nghiên cứu đã cung cấp bằng chứng thực nghiệm về vai trò điều tiết của mức độ trao quyền được cảm nhận trong quá trình hình thành sự ủng hộ của người dân đối với phát triển DLCĐ. Kết quả cho thấy mức độ trao quyền không điều tiết đồng đều tất cả các mối quan hệ trong mô hình mà chỉ có ý nghĩa đối với mối quan hệ giữa sự gắn bó cộng đồng, nhận thức tác động tích cực, nhận thức tác động tiêu cực và sự ủng hộ của người dân. Điều này cho thấy vai trò của trao quyền không phải là một cơ chế tác động phổ quát đối với mọi yếu tố tiền đề của sự ủng hộ, mà chủ yếu phát huy tác dụng trong những trường hợp liên quan đến sự gắn kết của cá nhân với cộng đồng và cách người dân diễn giải các tác động của phát triển du lịch.

Các kết quả này góp phần bổ sung cho các nghiên cứu trước đây

về DLCĐ tiếp tục mở rộng cả về phạm vi chủ đề lẫn cách tiếp cận lý thuyết. Bên cạnh các vấn đề đã được quan tâm từ sớm như sinh kế địa phương, giảm nghèo và phát triển nông thôn, các nghiên cứu gần đây ngày càng chú ý hơn đến quản trị điểm đến, trao quyền cộng đồng, công bằng trong phân phối lợi ích, khả năng chống chịu trước các cú sốc bên ngoài và việc tích hợp các công cụ số trong phát triển DLCĐ. Những chuyển dịch này phản ánh xu hướng mở rộng từ cách tiếp cận phát triển dựa vào cộng đồng theo nghĩa hẹp sang cách tiếp cận tích hợp hơn, gắn CBT với bền vững, quản trị và đổi mới.

Nhìn chung, các nghiên cứu gần đây cho thấy phạm vi nghiên cứu về DLCĐ đang ngày càng đa dạng hơn, đồng thời xuất hiện nhiều nỗ lực kết nối các góc tiếp cận lý thuyết khác nhau để giải thích các hiện tượng phát triển du lịch ở cấp cộng đồng. Từ các công trình đã công bố, có thể nhận thấy một số xu hướng nổi bật trong nghiên cứu DLCĐ hiện nay, cụ thể như sau:

Thứ nhất, đánh giá lợi ích và tác động của DLCĐ đối với cộng đồng địa phương vẫn là một hướng nghiên cứu được quan tâm rộng rãi. Các nghiên cứu hiện nay không chỉ tập trung vào tác động kinh tế như tạo việc làm, tăng thu nhập hay cải thiện sinh kế mà còn xem xét đồng thời các tác động xã hội, văn hóa và môi trường của hoạt động du lịch. Theo hướng này, DLCĐ thường được nhìn nhận như một công cụ có khả năng liên kết phát triển sinh kế với bảo tồn tài nguyên, đặc biệt tại các cộng đồng sống gần khu bảo tồn hoặc các khu vực có giá trị sinh thái – văn hóa cao.

Thứ hai, sự tham gia của cộng đồng và các bên liên quan tiếp

tục là một chủ đề trung tâm của lĩnh vực. Nếu các nghiên cứu trước đây chủ yếu khẳng định tầm quan trọng của sự tham gia trong quá trình phát triển du lịch, thì các nghiên cứu gần đây tập trung nhiều hơn vào việc phân tích các cấp độ tham gia, năng lực tham gia, rào cản tham gia và những điều kiện thể chế ảnh hưởng đến sự tham gia thực chất của cộng đồng. Theo cách tiếp cận này, sự tham gia không còn được xem như một giá trị chuẩn tắc hiển nhiên tích cực, mà được xem xét trong mối liên hệ với quyền lực, sự tiếp cận nguồn lực và khả năng thương lượng của cư dân địa phương.

Thứ ba, các nghiên cứu về yếu tố thuận lợi và rào cản trong phát triển DLCĐ ngày càng được tiếp cận theo hướng hệ thống hơn. Bên cạnh các yếu tố quen thuộc như tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng, khả năng tiếp cận thị trường và chất lượng sản phẩm, nhiều nghiên cứu hiện nay nhấn mạnh vai trò của năng lực cộng đồng, chất lượng quản trị và sự phối hợp giữa các bên liên quan. Trong một tổng quan hệ thống về sự tham gia cộng đồng trong quy hoạch du lịch ở các nước đang phát triển, (Reindrawati, 2023) cho rằng các rào cản có thể được phân thành ba nhóm chính gồm rào cản vận hành, rào cản cấu trúc và rào cản văn hóa – xã hội. Cách tiếp cận này cho thấy sự thành công của CBT không chỉ phụ thuộc vào nguồn lực sẵn có mà còn chịu ảnh hưởng đáng kể bởi các điều kiện thể chế và bối cảnh xã hội của cộng đồng.

Thứ tư, nhận thức, thái độ và sự ủng hộ của cư dân đối với phát triển du lịch vẫn là một trong những chủ đề được nghiên cứu nhiều nhất trong lĩnh vực DLCĐ. Lý thuyết trao đổi xã hội

Trong số các mối quan hệ kiểm định vai trò điều tiết của biến trao quyền (ELT), ba mối quan hệ không cho thấy sự điều tiết có ý nghĩa thống kê, bao gồm:  $ELT \times PBT \rightarrow SPR$ ,  $ELT \times SQL \rightarrow SPR$ ,  $ELT \times KNT \rightarrow SPR$ . Các kết quả này cho thấy rằng mức độ được trao quyền của người dân không ảnh hưởng đến độ mạnh của các mối quan hệ giữa Lợi ích cá nhân từ du lịch (PBT); Sự hài lòng với chất lượng cuộc sống (SQL); Kiến thức về du lịch (KNT) với sự ủng hộ phát triển du lịch cộng đồng (SPR).

Phân tích mô hình cấu trúc cho thấy mô hình nghiên cứu có giá trị giải thích tốt, với giá trị  $R^2$  của biến phụ thuộc "sự ủng hộ phát triển du lịch cộng đồng" (SPR) đạt 0.650 – tức là 65% phương sai của hành vi ủng hộ có thể được lý giải bởi các biến độc lập và các biến tương tác trong mô hình. Điều này khẳng định tính phù hợp của các giả thuyết được đề xuất trên nền tảng lý thuyết trao đổi xã hội (SET) và khung phân tích trao quyền cộng đồng.

<b>H11</b>	<b>ELT x KNT -&gt; SPR</b>	0.018	0.489	0.625	Bác bỏ
<b>H12</b>	<b>ELT x CAT -&gt; SPR</b>	0.208	3.692	0.000	Chấp nhận
<b>H14</b>	<b>ELT x PI -&gt; SPR</b>	-0.117	3.802	0.000	Chấp nhận
<b>H15</b>	<b>ELT x NI -&gt; SPR</b>	-0.131	3.138	0.002	Chấp nhận
<b>H16</b>	<b>ELT x TIG -&gt; SPR</b>	0.008	0.135	0.893	Bác bỏ

Đặc biệt, kết quả phân tích cũng cho thấy biến mức độ trao quyền (ELT) đóng vai trò điều tiết có ý nghĩa trong một số mối quan hệ, làm tăng hoặc giảm tác động của các yếu tố như CAT, PI và NI đến sự ủng hộ.

Kết quả kiểm định mối quan hệ tương tác  $ELT \times CAT \rightarrow SPR$  ( $\beta = 0.208$ ;  $t = 3.692$ ;  $p < 0.001$ ) cho thấy mức độ được trao quyền (ELT) có vai trò điều tiết tích cực đối với mối quan hệ giữa sự gắn bó của người dân với cộng đồng (CAT) và sự ủng hộ đối với phát triển du lịch cộng đồng (SPR).

Mối quan hệ giữa nhận thức về lợi ích tích cực của du lịch cộng đồng (PI) và sự ủng hộ của người dân đối với phát triển du lịch cộng đồng (SPR) chịu ảnh hưởng điều tiết đáng kể bởi biến mức độ được trao quyền (ELT), với hệ số tương tác  $ELT \times PI \rightarrow SPR$  ( $\beta = -0.117$ ;  $t = 3.802$ ;  $p < 0.001$ ).

Mối quan hệ giữa nhận thức về tác động tiêu cực của du lịch cộng đồng (NI) và sự ủng hộ đối với phát triển du lịch cộng đồng (SPR) được điều tiết một cách có ý nghĩa thống kê và theo chiều ngược bởi mức độ được trao quyền của người dân (ELT), với hệ số tương tác  $\beta = -0.131$ ;  $t = 3.138$ ;  $p = 0.002$ .

(SET) tiếp tục là một nền tảng lý thuyết quan trọng để giải thích thái độ của cư dân đối với phát triển du lịch, dựa trên giả định rằng cư dân sẽ ủng hộ du lịch nếu họ cảm nhận được lợi ích lớn hơn chi phí. Tuy nhiên, các nghiên cứu gần đây cho thấy sự ủng hộ của cư dân không chỉ được hình thành từ việc đánh giá lợi ích và chi phí cảm nhận, mà còn chịu ảnh hưởng của các yếu tố như mức độ trao quyền, niềm tin thể chế, cảm nhận công bằng và sự gắn kết với cộng đồng.

Thứ năm, phát triển DLCĐ bền vững là một trong những hướng nghiên cứu nổi bật trong những năm gần đây. Nếu các nghiên cứu trước đây chủ yếu tiếp cận tính bền vững thông qua ba khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường, thì các nghiên cứu gần đây đã mở rộng sang các vấn đề như quản trị, công bằng, đạo đức và trao quyền cộng đồng. Theo hướng tiếp cận này, bền vững không chỉ là kết quả phát triển ở cấp điểm đến, mà còn là vấn đề liên quan đến cách thức ra quyết định, tổ chức quản trị và phân phối lợi ích trong nội bộ cộng đồng.

Ngoài các chủ đề trên, một số hướng nghiên cứu mới đang thu hút sự quan tâm ngày càng lớn. Trong đó, nổi bật là các nghiên cứu về

- Vai trò của DLCĐ đối với việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs);
- Khả năng chống chịu của cộng đồng trước các cú sốc như đại dịch COVID-19 và biến đổi khí hậu;
- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý và phát triển điểm đến.

### 1.2.2. Tổng quan nghiên cứu về Sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển du lịch

Trong hơn ba thập kỷ qua, chủ đề sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển du lịch, đặc biệt là DLCĐ đã trở thành một trong những chủ đề được quan tâm rộng rãi trong lĩnh vực nghiên cứu du lịch. Sự ủng hộ của cộng đồng không chỉ là điều kiện cần thiết để đảm bảo tính bền vững và thành công lâu dài của các dự án du lịch, mà còn phản ánh mức độ hài hòa giữa lợi ích kinh tế – xã hội và giá trị văn hóa – môi trường trong quá trình phát triển. Trong quá trình phát triển du lịch, người dân địa phương được xem là một trong những chủ thể quan trọng nhất, vừa là người chịu tác động trực tiếp, vừa là người tạo ra giá trị cho điểm đến (Gursoy et al., 2002; Lee, 2013). Vì vậy, việc nghiên cứu sự ủng hộ của cư dân địa phương đối với phát triển du lịch đã trở thành chủ đề quan trọng trong các nghiên cứu về phát triển du lịch bền vững, quản trị điểm đến và DLCĐ. Tổng quan phân tích nội dung các công trình quốc tế và trong nước cho thấy hai hướng tiếp cận chủ đạo trong nghiên cứu về chủ đề này:

(1) Sự ủng hộ của cư dân được xem như một kết quả, phản ánh mức độ sẵn sàng và thái độ tích cực của người dân đối với các hoạt động và chính sách phát triển du lịch tại địa phương. Theo hướng tiếp cận này, các nghiên cứu khám phá các yếu tố tác động đến sự ủng hộ như nhận thức của cư dân về các tác động của du lịch, niềm tin vào các chủ thể quản lý và phát triển du lịch, cũng như chất lượng của các mối quan hệ xã hội trong cộng đồng (Boley et al., 2014; Công & Ngọc, n.d.; DL et al., 2017; Gursoy & Rutherford, 2004; Nunkoo & Gursoy, 2012; Perdue et al.,

Trong số các biến độc lập, có 5 biến có ảnh hưởng trực tiếp có ý nghĩa thống kê đến sự ủng hộ của người dân đối với phát triển DLCĐ (SPR), bao gồm: lợi ích cá nhân từ du lịch (PBT), sự gắn bó với cộng đồng (CAT), niềm tin vào chính quyền (TIG), nhận thức các tác động tích cực của DLCĐ (PI), và nhận thức các tác động tiêu cực của DLCĐ (NI). Các kết quả này phù hợp với giả định từ SET rằng người dân đưa ra quyết định dựa trên đánh giá tổng hợp giữa chi phí và lợi ích, cũng như dựa vào cảm nhận về sự tin cậy và gắn kết xã hội. Ngược lại, một số biến như sự hài lòng với chất lượng sống (SQL) và kiến thức về du lịch (KNT) không có ảnh hưởng có ý nghĩa thống kê, cho thấy rằng trong bối cảnh du lịch cộng đồng ở Hòa Bình – nơi dịch vụ du lịch còn hạn chế và văn hóa tập thể vẫn chiếm ưu thế – các yếu tố kỹ thuật, chuyên môn chưa đủ để tạo ra sự đồng thuận nếu thiếu nền tảng về niềm tin và gắn kết cộng đồng.

Giả thuyết	Mối quan hệ	Hệ số tác động ( $\beta$ )	T values	P values	Kết luận giả thuyết
H1	PBT -> SPR	0.193	4.045	0.000	Chấp nhận
H2	SQL -> SPR	0.034	0.902	0.367	Bác bỏ
H3	KNT -> SPR	0.039	0.929	0.353	Bác bỏ
H4	CAT -> SPR	0.404	8.501	0.000	Chấp nhận
H6	PI -> SPR	0.206	5.869	0.000	Chấp nhận
H7	NI -> SPR	-0.120	3.023	0.003	Chấp nhận
H8	TIG -> SPR	0.189	3.754	0.000	Chấp nhận
H9	ELT x PBT -> SPR	0.006	0.146	0.884	Bác bỏ
H10	ELT x SQL -> SPR	0.025	0.731	0.465	Bác bỏ

phát triển DLCĐ là khá đồng nhất. Tuy nhiên, những hạn chế của phân bố mẫu đặc biệt là sự áp đảo của nhóm cư trú trên 20 năm yêu cầu thận trọng khi đưa ra kết luận khẳng định.

### **3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển DLCĐ**

Để đảm bảo cỡ mẫu phù hợp với yêu cầu phân tích PLS-SEM, tổng cộng 489 phiếu khảo sát đã được phát ra. Quá trình thu thập dữ liệu được thực hiện với sự hỗ trợ của cán bộ địa phương và nhóm điều phối viên tại các điểm đến. Kết quả thu về 481 phiếu, đạt tỷ lệ phản hồi 98,4%. Sau khi rà soát và loại bỏ các phiếu không hợp lệ (ví dụ: trả lời thiếu dữ liệu, có dấu hiệu trả lời ngẫu nhiên, không tuân thủ cấu trúc bảng hỏi), tổng số phiếu hợp lệ được đưa vào phân tích chính thức là 460 phiếu, chiếm 95,4% tổng số phiếu phát ra và 95,6% số phiếu thu về.

Dữ liệu thu thập được phân tích bằng phương pháp mô hình phương trình cấu trúc bình phương nhỏ nhất một phần (Partial Least Squares Structural Equation Modeling – PLS-SEM), thông qua phần mềm SmartPLS 4.0.

Kết quả kiểm định độ tin cậy và giá trị phân biệt của các thang đo cho thấy các biến trong mô hình đạt được độ phù hợp cao, đảm bảo tính hợp lệ để tiếp tục phân tích mô hình cấu trúc.

Sau khi kiểm định mô hình đo lường và loại trừ hiện tượng đa cộng tuyến, nghiên cứu tiếp tục đánh giá mô hình cấu trúc nhằm kiểm định các giả thuyết lý thuyết được đề xuất. Phân tích được thực hiện bằng kỹ thuật bootstrapping với 5.000 mẫu lặp lại để kiểm tra mức độ ý nghĩa thống kê của các mối quan hệ giữa các biến tiềm ẩn.

1990; B. Thị et al., n.d.; Kyle M Woosnam, 2011)

(2) Sự ủng hộ của cư dân đồng thời cũng được xem là một yếu tố có ý nghĩa trong tiến trình phát triển du lịch, được cho là có liên hệ tích cực với hiệu quả quản trị điểm đến, mức độ đồng thuận xã hội và chất lượng cuộc sống cộng đồng. Một số công trình lý luận trong lĩnh vực quản trị điểm đến và du lịch bền vững đã lập luận rằng sự đồng thuận và ủng hộ của cư dân có liên hệ chặt chẽ với vốn xã hội, niềm tin và tính chính danh của quản trị, qua đó được xem như một điều kiện quan trọng trong tiến trình phát triển (Nunkoo & Gursoy, 2019; Nunkoo & Ramkissoon, 2012) Những lập luận này cho thấy, bên cạnh hướng tiếp cận truyền thống xem sự ủng hộ là biến phụ thuộc, việc xem xét vai trò chức năng của sự ủng hộ như một yếu tố tiềm năng trong các mô hình phát triển du lịch là một hướng nghiên cứu đang dần hình thành và cần được tiếp tục kiểm định thực nghiệm. Ở góc độ này, sự ủng hộ không chỉ phản ánh sự đồng thuận xã hội mà còn là động lực thúc đẩy hợp tác, giảm xung đột, tăng tính bền vững và củng cố khả năng tự quản của cộng đồng trong tiến trình phát triển du lịch.

Trong nghiên cứu này, “người dân địa phương” được hiểu là những cá nhân đang sinh sống thường xuyên tại cộng đồng nghiên cứu và chịu tác động trực tiếp hoặc gián tiếp từ quá trình phát triển du lịch cộng đồng. Cách tiếp cận này phù hợp với quan niệm cư dân địa phương là một nhóm bên liên quan trung tâm của điểm đến của Freeman và các nghiên cứu du lịch trước đây. Trên cơ sở xác định rõ chủ thể của sự ủng hộ là cộng đồng cư dân địa phương như trên, việc khái niệm hóa “sự ủng hộ” trong nghiên cứu này được đặt trong mối liên hệ trực tiếp với thái độ

của nhóm chủ thể này đối với quá trình phát triển du lịch. “*Sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển du lịch được hiểu là thái độ đánh giá chung mang tính tích cực và sự đồng thuận của người dân đối với vai trò và định hướng phát triển du lịch tại cộng đồng*”.

### **1.1.3. Khoảng trống nghiên cứu**

Mặc dù sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển du lịch đã được nghiên cứu rộng rãi, phần lớn các công trình vẫn giải thích hiện tượng này thông qua các đánh giá và nhận thức ở cấp độ cá nhân. Trên nền tảng của Lý thuyết trao đổi xã hội, sự ủng hộ thường được xem là kết quả của quá trình cân nhắc giữa lợi ích và chi phí cảm nhận từ hoạt động du lịch. Cách tiếp cận này đã góp phần quan trọng trong việc lý giải thái độ của cư dân và được xác nhận trong nhiều bối cảnh nghiên cứu khác nhau.

Tuy nhiên, trong bối cảnh DLCĐ, cách tiếp cận dựa chủ yếu vào lợi ích và chi phí cá nhân vẫn bộc lộ một số hạn chế. Khác với nhiều loại hình du lịch khác, cộng đồng địa phương trong DLCĐ không chỉ là đối tượng chịu tác động mà còn được kỳ vọng tham gia vào quá trình tổ chức, quản lý và hưởng lợi từ hoạt động du lịch. Vì vậy, sự ủng hộ đối với phát triển DLCĐ không đơn thuần phản ánh lựa chọn của từng cá nhân mà còn liên quan đến cách cộng đồng nhận thức lợi ích chung và định hướng phát triển của địa phương. Tuy nhiên, khía cạnh này vẫn chưa được xem xét đầy đủ trong các nghiên cứu hiện có.

Trên thực tế, các đánh giá của cư dân về phát triển du lịch thường được hình thành trong bối cảnh các quan hệ xã hội cụ thể và chịu ảnh hưởng bởi các chuẩn mực cộng đồng, sự tương tác

có ý nghĩa thống kê so với nhiều nhóm khác, đặc biệt là cấp 1, cấp 2, cấp 3 và đại học (Phụ lục 5). Điều này hàm ý rằng những nhóm có trình độ học vấn thấp hơn lại có xu hướng thể hiện mức độ ủng hộ cao hơn đối với phát triển DLCĐ. Mặc dù kết quả cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm học vấn, những phát hiện này nên được xem như gợi mở quan trọng thay vì kết luận chắc chắn.

#### *3.2.2.5. So sánh sự ủng hộ theo độ tuổi, thời gian sống*

##### *a. Sự ủng hộ theo độ tuổi*

Kết quả kiểm định Levene cho thấy phương sai giữa các nhóm tuổi không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê (Levene = 0.415,  $p = 0.742$ ), cho phép sử dụng kết quả ANOVA truyền thống một cách tin cậy. Phân tích ANOVA chỉ ra rằng không tồn tại sự khác biệt đáng kể trong mức độ ủng hộ phát triển DLCĐ giữa các nhóm tuổi ( $F(3,456) = 0.446$ ,  $p = 0.720$ ). Các kiểm định bền vững, bao gồm Welch ( $p = 0.708$ ) và Brown–Forsythe ( $p = 0.713$ ), đều đưa ra kết quả nhất quán, củng cố nhận định rằng khác biệt về mặt thống kê giữa các nhóm tuổi là không đáng kể. Phân tích mô tả cũng cho thấy các nhóm tuổi duy trì mức độ ủng hộ khá tương đồng, với nhóm 18–24 có trung bình thấp nhất ( $M = 4.4688$ ), trong khi các nhóm 25–40 ( $M = 4.5910$ ), 41–55 ( $M = 4.5651$ ) và >55 ( $M = 4.5879$ ) chỉ chênh lệch rất nhỏ. Tất cả các nhóm đều đạt mức trung bình trên 4.45, phản ánh thái độ ủng hộ tích cực đối với phát triển DLCĐ bất kể độ tuổi (Phụ lục 5).

##### *b. Sự ủng hộ theo thời gian sống tại địa phương*

Phân tích theo thời gian sinh sống cho thấy không có sự khác biệt đáng kể về mặt thống kê giữa các nhóm, và sự ủng hộ

( $p = 0.000$ ), giả định đồng nhất phương sai bị vi phạm; vì vậy, kiểm định Welch được sử dụng để củng cố suy luận và tiếp tục khẳng định sự khác biệt đáng tin cậy giữa các nhóm (Welch = 14.983;  $p = 0.000$ ). Trên cơ sở đó, phân tích hậu nghiệm Games–Howell được áp dụng và cho thấy cấu trúc khác biệt giữa các xóm là rõ rệt. Cụ thể, xóm Đá Bia có mức ủng hộ cao hơn có ý nghĩa so với nhiều xóm khác, đặc biệt là so với Ké; trong khi Ké là nhóm có mức ủng hộ thấp hơn đáng kể so với phần lớn các xóm còn lại (bao gồm Đá Bia, Chiền, Lác và Pom Coọng). Đồng thời, các xóm Lác và Pom Coọng cũng thể hiện mức ủng hộ cao hơn so với Ké và Giang Mỗ, trong khi Giang Mỗ có xu hướng thấp hơn so với nhiều xóm khác. Tuy nhiên, một số cặp so sánh không đạt ý nghĩa thống kê, phản ánh sự tồn tại của những nhóm có mức độ ủng hộ tương đối tương đồng.

#### 3.2.2.4. So sánh sự ủng hộ theo trình độ học vấn

Kết quả kiểm định Levene (Levene = 6.630,  $p = 0.000$ ) cho thấy phương sai giữa các nhóm học vấn không đồng nhất. Do đó, luận án sử dụng kết quả kiểm định Welch và phép so sánh hậu định Games–Howell để bảo đảm độ tin cậy. Kết quả phân tích ANOVA và kiểm định hậu định Games–Howell cho thấy tồn tại sự khác biệt đáng kể về mức độ ủng hộ phát triển DLCĐ giữa các nhóm trình độ học vấn ( $p = 0.001$ ). Nhìn chung, nhóm không qua trường lớp nào đạt mức trung bình cao nhất ( $M = 4.90$ ), tiếp đến là nhóm trung cấp ( $M = 4.75$ ), cấp 3 ( $M = 4.68$ ) và cấp 1 ( $M = 4.65$ ). Trong khi đó, nhóm đại học và cấp 2 thể hiện mức trung bình thấp hơn (lần lượt  $M = 4.59$  và  $M = 4.44$ ). Kết quả hậu định cho thấy nhóm không qua trường lớp khác biệt

giữa các thành viên cũng như nhận thức về lợi ích chung. Mặc dù một số nghiên cứu đã đề cập đến các yếu tố này, phần lớn vẫn xem chúng như những biến giải thích độc lập bên cạnh lợi ích cảm nhận, thay vì xem xét chúng như một cơ chế giải thích quá trình hình thành sự ủng hộ. Do đó, vai trò của các cơ chế ở cấp cộng đồng trong việc định hình thái độ của cư dân vẫn chưa được làm rõ. Khoảng trống này gợi mở sự cần thiết phải xem xét cách thức mà các cá nhân điều chỉnh đánh giá và hành vi của mình trong mối quan hệ với lợi ích chung của cộng đồng, một cách tiếp cận gần gũi với quan điểm về tính hợp lý tập thể.

Bên cạnh đó, sự ủng hộ của cộng đồng không chỉ phụ thuộc vào những kết quả mà du lịch mang lại, mà còn liên quan đến vị thế của cộng đồng trong quá trình phát triển du lịch. Trong DLCĐ, mức độ tham gia vào quá trình ra quyết định, khả năng tác động đến các định hướng phát triển và quyền tiếp cận các nguồn lực có thể ảnh hưởng đến cách cư dân nhìn nhận và phản ứng đối với hoạt động du lịch. Tuy nhiên, các điều kiện thể chế này chưa được phản ánh đầy đủ trong nhiều mô hình nghiên cứu về sự ủng hộ của cư dân. Do đó, mối liên hệ giữa vị thế của cộng đồng trong quá trình phát triển du lịch và sự hình thành thái độ ủng hộ vẫn cần được tiếp tục làm rõ.

Kết quả tổng quan các nghiên cứu tại Việt Nam cho thấy các công trình hiện có chủ yếu tập trung vào các yếu tố như lợi ích kinh tế, chất lượng cuộc sống, gắn bó nơi chốn hoặc nhận thức về tác động du lịch. Các nghiên cứu này đã góp phần làm rõ vai trò của nhận thức cá nhân trong việc hình thành sự ủng hộ, song các cơ chế phản ánh lợi ích chung của cộng đồng và các điều

kiện thể chế của quá trình phát triển du lịch vẫn chưa được xem xét một cách hệ thống, đặc biệt trong bối cảnh phát triển DLCĐ tại các địa phương nông thôn và miền núi.

Khoảng trống này càng trở nên đáng chú ý trong bối cảnh các cộng đồng dân tộc thiểu số tham gia phát triển DLCĐ, nơi quá trình ra quyết định liên quan đến phát triển du lịch có khả năng gắn chặt hơn với các quan hệ cộng đồng, các chuẩn mực xã hội và vai trò của các thiết chế địa phương. Trong những bối cảnh như vậy, việc giải thích sự ủng hộ chỉ dựa trên đánh giá lợi ích và chi phí của từng cá nhân có thể chưa phản ánh đầy đủ quá trình hình thành sự đồng thuận trong cộng đồng.

Từ những khoảng trống trên có thể thấy rằng sự ủng hộ của người dân đối với phát triển DLCĐ cần được xem xét không chỉ từ góc độ đánh giá lợi ích cá nhân mà còn trong mối quan hệ với các cơ chế hình thành lợi ích chung ở cấp cộng đồng và các điều kiện thể chế chi phối quá trình phát triển du lịch. Điều này đặt ra yêu cầu mở rộng các cách tiếp cận hiện có nhằm giải thích đầy đủ hơn quá trình hình thành sự ủng hộ trong bối cảnh cộng đồng địa phương giữ vai trò chủ thể của phát triển du lịch.

## **1.2. Cơ sở lý thuyết của nghiên cứu**

### *1.2.1. Lý thuyết trao đổi xã hội*

Lý thuyết trao đổi xã hội (Social Exchange Theory - SET) là một trong những nền tảng lý thuyết quan trọng trong khoa học xã hội nhằm giải thích hành vi của con người trong các mối quan hệ và tương tác xã hội. Nguồn gốc của lý thuyết có thể được truy nguyên từ các công trình của (Homans, 1958), người cho rằng hành vi xã hội được hình thành và duy trì thông qua quá trình

chuẩn có thể được tin cậy, đồng thời kết luận được hỗ trợ thêm bởi các kiểm định robust

### *3.2.2.2. Sự khác biệt của sự ủng hộ theo dân tộc*

Phân tích ANOVA cho thấy mức độ ủng hộ phát triển DLCĐ (SPR) khác nhau có ý nghĩa giữa các nhóm dân tộc ( $F(3,456) = 3.589, p = 0.014$ ). Các kiểm định robust tiếp tục củng cố kết luận này, khi cả Welch ( $F = 5.593, df = 3,48.862, p = 0.002$ ) và Brown–Forsythe ( $F = 4.496, df = 3,93.692, p = 0.005$ ) đều chỉ ra sự khác biệt đáng tin cậy trong mức độ ủng hộ giữa các nhóm (Phụ lục 5). Kết quả hậu nghiệm Games–Howell cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê chỉ xuất hiện giữa nhóm dân tộc Thái và nhóm Mường (Mean difference =  $-0.21184, p = 0.000$ ). Các cặp so sánh còn lại đều không đạt mức ý nghĩa thống kê.

Tuy nhiên, cần đặc biệt lưu ý rằng cỡ mẫu của nhóm dân tộc Kinh trong nghiên cứu ở mức rất nhỏ ( $n = 12$ ), tạo ra sự mất cân bằng đáng kể giữa các nhóm so sánh. Sự chênh lệch này có thể làm giảm độ ổn định của các ước lượng thống kê, gia tăng sai số chuẩn và làm suy giảm công suất kiểm định, từ đó hạn chế khả năng phát hiện các khác biệt thực sự nếu có. Vì vậy, các kết quả cho thấy không tồn tại sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa nhóm Kinh và các nhóm dân tộc khác không nên được diễn giải như bằng chứng về sự tương đồng, mà cần được xem xét một cách thận trọng như một hệ quả tiềm ẩn của hạn chế về cỡ mẫu.

### *3.2.2.3. So sánh sự ủng hộ theo địa bàn xóm*

Phân tích ANOVA cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ ủng hộ phát triển DLCĐ giữa các xóm ( $F = 17.796; p = 0.000$ ). Do kiểm định Levene cho kết quả có ý nghĩa

Kết quả thống kê mô tả tổng hợp thang đo “*Sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển DLCĐ – SPR*” (bảng 3.1) cho thấy giá trị trung bình chung của bảy biến quan sát trong thang đo Sự ủng hộ phát triển du lịch của người dân địa phương (SPR) đạt Mean = 4.573, phản ánh mức độ đồng thuận rất cao của người dân đối với các phát biểu về phát triển du lịch. Khoảng dao động của các Mean khá nhỏ (Range = 0.263, từ 4.420 đến 4.683), cho thấy sự ổn định và tính nhất quán giữa các mục trong thang đo. Tỷ số giữa giá trị trung bình cao nhất và thấp nhất (Maximum/Minimum = 1.060) gần bằng 1, điều này chứng tỏ các mục đo lường cùng hướng và có độ biến thiên rất thấp, củng cố tính đồng nhất nội bộ của thang đo. Giá trị phương sai của các Mean cực nhỏ (Variance = 0.011), cho thấy mức độ phân tán thấp giữa các mục, phản ánh rằng người trả lời đánh giá các mục SPR theo mức độ tương tự nhau. Điều này có ý nghĩa quan trọng về mặt đo lường: thang đo không chỉ thể hiện mức độ ủng hộ cao mà còn đo lường tương đối ổn định các khía cạnh khác nhau của sự ủng hộ du lịch.

### **3.2.2. So sánh sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển DLCĐ giữa các nhóm được điều tra**

#### *3.2.2.1. Sự khác biệt của sự ủng hộ theo giới tính*

Kết quả phân tích mô tả cho thấy nam giới có mức độ ủng hộ phát triển DLCĐ cao hơn so với nữ giới ( $M_{\text{nam}} = 4.6613$ ;  $M_{\text{nữ}} = 4.5207$ ). Kiểm định ANOVA xác nhận rằng sự chênh lệch này có ý nghĩa thống kê ( $F(1,458) = 6.691$ ,  $p = 0.010$ ), và kết quả vẫn được củng cố khi sử dụng các kiểm định bền vững (Welch/Brown–Forsythe,  $p = .008$ ). Do Levene test không cho thấy vi phạm phương sai có ý nghĩa ( $p = 0.063$ ), kết quả ANOVA

trao đổi các phần thưởng và chi phí giữa các cá nhân. Trên cơ sở đó, (Blau, 1964) mở rộng phạm vi của SET từ các tương tác ở cấp độ cá nhân sang các quan hệ xã hội có tính cấu trúc, nhấn mạnh vai trò của quyền lực, sự phụ thuộc và các chuẩn mực xã hội trong việc duy trì các mối quan hệ trao đổi. Theo Blau, trao đổi xã hội không chỉ là sự trao đổi các lợi ích hữu hình mà còn bao gồm các giá trị vô hình như sự tôn trọng, sự công nhận, uy tín và sự hỗ trợ xã hội. Chính quá trình trao đổi lặp lại theo thời gian tạo nên các mối quan hệ bền vững, hình thành nghĩa vụ, sự tin cậy và các cấu trúc xã hội ổn định.

Cơ chế vận hành của SET có thể được khái quát theo trình tự: nhận thức về các hệ quả của trao đổi → đánh giá các hệ quả đó → hình thành thái độ → phản ứng hành vi. Cơ chế này là cơ sở để giải thích cách cư dân hình thành thái độ và hành vi đối với các hoạt động phát triển, trong đó có phát triển DLCĐ.

Cơ chế vận hành của SET có thể được khái quát theo trình tự: nhận thức về các hệ quả của trao đổi → đánh giá các hệ quả đó → hình thành thái độ → phản ứng hành vi. Cơ chế này là cơ sở để giải thích cách cư dân hình thành thái độ và hành vi đối với các hoạt động phát triển, trong đó có phát triển DLCĐ.

#### **1.2.2. Tiếp cận tính hợp lý tập thể**

Một trong những cách tiếp cận có ảnh hưởng trong nghiên cứu hành vi xã hội là lý thuyết lựa chọn hợp lý (Rational Choice Theory). Cách tiếp cận này cho rằng cá nhân là chủ thể có năng lực lựa chọn và hành động nhằm đạt được những mục tiêu mà họ coi là có giá trị trong điều kiện nguồn lực và thông tin bị giới hạn. Theo đó, các hiện tượng xã hội được giải thích từ các quyết

định và hành động của các cá nhân duy lý (Coleman, 1990). Quan điểm này tạo nền tảng cho nhiều nghiên cứu về hành vi kinh tế, chính trị và xã hội, đồng thời ảnh hưởng đáng kể đến các nghiên cứu về thái độ và hành vi của cư dân trong phát triển du lịch.

Như vậy, tiếp cận tính hợp lý tập thể không phủ nhận vai trò của lợi ích cá nhân mà mở rộng phạm vi phân tích sang các yếu tố liên quan đến lợi ích chung, sự phụ thuộc lẫn nhau và các điều kiện thể chế. Theo cách tiếp cận này, thái độ và hành vi của cá nhân được hình thành không chỉ từ các cân nhắc ở cấp độ cá nhân mà còn từ nhận thức về kết quả chung của cộng đồng và khả năng đạt được kết quả đó thông qua phối hợp hành động.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu này vận dụng tiếp cận tính hợp lý tập thể như một khung phân tích bổ sung cho SET nhằm giải thích quá trình chuyển từ các đánh giá ở cấp độ cá nhân sang sự hình thành đồng thuận và ủng hộ ở cấp độ cộng đồng. Cách tiếp cận này đồng thời tạo cơ sở lý luận cho việc xem xét vai trò của cộng đồng địa phương như một chủ thể tham gia trong quá trình phát triển du lịch và vai trò của các điều kiện thể chế trong việc thúc đẩy sự đồng thuận cộng đồng.

### **1.2.3. Lý thuyết các bên liên quan**

Lý thuyết các bên liên quan (Stakeholder Theory) được phát triển từ công trình của Freeman (1984), trong đó tổ chức được xem là một bộ phận của mạng lưới các chủ thể có lợi ích liên quan thay vì chỉ tồn tại nhằm phục vụ lợi ích của chủ sở hữu hoặc cổ đông. Theo (Freeman, 1984), bên liên quan là bất kỳ nhóm hoặc cá nhân nào có thể ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi việc

## **CHƯƠNG 3**

### **SỰ ỦNG HỘ VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ ỦNG HỘ CỦA NGƯỜI DÂN HÒA BÌNH ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG**

#### **3.1. Mẫu nghiên cứu**

Để đảm bảo cỡ mẫu phù hợp với yêu cầu phân tích PLS-SEM, tổng cộng 489 phiếu khảo sát đã được phát ra. Quá trình thu thập dữ liệu được thực hiện với sự hỗ trợ của cán bộ địa phương và nhóm điều phối viên tại các điểm đến. Kết quả thu về 481 phiếu, đạt tỷ lệ phản hồi 98,4%. Sau khi rà soát và loại bỏ các phiếu không hợp lệ (ví dụ: trả lời thiếu dữ liệu, có dấu hiệu trả lời ngẫu nhiên, không tuân thủ cấu trúc bảng hỏi), tổng số phiếu hợp lệ được đưa vào phân tích chính thức là 460 phiếu, chiếm 95,4% tổng số phiếu phát ra và 95,6% số phiếu thu về.

Dữ liệu thu thập được phân tích phần mềm SPSS 20 và phần mềm SmartPLS 4.0. Kết quả thống kê mô tả cho thấy trong số 460 người tham gia khảo sát, nữ giới chiếm đa số với 63%. Phần lớn người dân thuộc dân tộc Mường (61,1%), tiếp đến là Thái (22,2%) và Dao (13,9%). Độ tuổi chủ yếu tập trung ở nhóm từ 25 đến 55 tuổi (64,8%). Về học vấn, tỷ lệ người dân có trình độ từ cấp 2 trở xuống là cao nhất (61,3%). Đặc biệt, 82,8% người dân đã sinh sống tại địa phương trên 20 năm, phản ánh mức độ gắn bó lâu dài với cộng đồng.

#### **3.2. Đánh giá sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển DLCĐ**

##### **3.2.1. Mức độ ủng hộ của người dân địa phương tại Hòa Bình đối với phát triển du lịch cộng đồng**

Các thang đo sơ bộ được đánh giá thông qua thẩm định nội dung với chuyên gia và khảo sát thử nghiệm (pilot test). Kết quả của giai đoạn này được sử dụng để điều chỉnh và hoàn thiện bảng hỏi phục vụ khảo sát chính thức.

### **Giai đoạn 3: kiểm định mô hình nghiên cứu**

Dữ liệu được thu thập thông qua khảo sát chính thức đối với người dân địa phương tại các điểm DLCĐ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Trên cơ sở dữ liệu thu thập được, nghiên cứu tiến hành đánh giá mô hình đo lường, kiểm định mô hình cấu trúc và các giả thuyết nghiên cứu đề xuất.

đạt được mục tiêu của tổ chức. Cách tiếp cận này mở rộng phạm vi phân tích từ mối quan hệ giữa tổ chức và cổ đông sang mối quan hệ giữa tổ chức với nhiều nhóm lợi ích khác nhau.

Lý thuyết các bên liên quan cho rằng kết quả phát triển được hình thành thông qua sự tương tác giữa nhiều chủ thể có lợi ích liên quan. Trong quá trình đó, các bên liên quan không có khả năng ảnh hưởng như nhau mà khác biệt về mức độ tác động đến quá trình ra quyết định. Vì vậy, việc phân tích phát triển không chỉ cần xem xét các lợi ích liên quan mà còn cần xem xét khả năng ảnh hưởng của các chủ thể đối với kết quả phát triển.

Hàm ý quan trọng của Lý thuyết các bên liên quan đối với nghiên cứu sự ủng hộ phát triển DLCĐ nằm ở việc mở rộng đơn vị phân tích từ các đánh giá của cá nhân sang bối cảnh quản trị của quá trình phát triển. Trong khi Lý thuyết trao đổi xã hội và các tiếp cận dựa trên tính hợp lý tập thể chủ yếu tập trung lý giải lý do tại sao cư dân hình thành các thái độ khác nhau đối với phát triển du lịch, Lý thuyết các bên liên quan đặt ra câu hỏi về bối cảnh mà trong đó các thái độ đó được hình thành.

#### **1.2.4. Trao quyền trong nghiên cứu phát triển và du lịch**

Khái niệm trao quyền được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu nhằm xem xét vai trò của các cá nhân và cộng đồng trong quá trình phát triển. Mặc dù hiện nay trao quyền đã trở thành một chủ đề quan trọng trong nghiên cứu phát triển và du lịch, khái niệm này không hình thành từ một lý thuyết thống nhất mà được phát triển từ nhiều hướng nghiên cứu khác nhau, phản ánh những cách tiếp cận khác nhau đối với mối quan hệ giữa con người và quá trình phát triển.

Trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu như phát triển, giáo dục, y tế, công tác xã hội hay nghiên cứu giới, khái niệm trao quyền được tiếp cận theo những cách khác nhau tùy thuộc vào mục tiêu nghiên cứu và bối cảnh vận dụng. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu này, việc xem xét trao quyền được giới hạn ở các nghiên cứu phát triển và nghiên cứu du lịch bao gồm hai hướng tiếp cận chủ yếu đối với trao quyền gồm: trao quyền như khả năng hành động của các chủ thể, trao quyền như kết quả của quá trình phát triển.

Thứ nhất xem trao quyền như khả năng hành động của các chủ thể trong quá trình phát triển. Theo hướng tiếp cận này, trọng tâm không nằm ở những kết quả mà các cá nhân hoặc cộng đồng đạt được, mà nằm ở khả năng của họ trong việc đưa ra những lựa chọn có ý nghĩa và tác động đến các quyết định ảnh hưởng đến cuộc sống của mình. Các nghiên cứu theo hướng này thường nhấn mạnh mối quan hệ giữa năng lực hành động của chủ thể với các điều kiện xã hội và thể chế cho phép các chủ thể hiện thực hóa các lựa chọn của mình (Ruth Alsop et al., 2005). Do đó, trao quyền được xem như một thuộc tính phản ánh khả năng tham gia và tạo ảnh hưởng của các chủ thể đối với quá trình phát triển.

Thứ hai xem trao quyền như một kết quả của quá trình phát triển. Theo hướng tiếp cận này, trao quyền được phản ánh thông qua những thay đổi mà các cá nhân hoặc cộng đồng trải nghiệm trong quá trình phát triển. Trong nghiên cứu du lịch, cách tiếp cận này được thể hiện rõ trong khung phân tích của (Scheyvens, 1999), theo đó trao quyền được đánh giá thông qua các khía cạnh kinh tế, tâm lý, xã hội và chính trị. Từ góc độ này,

## CHƯƠNG 2

### ĐỊA BÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

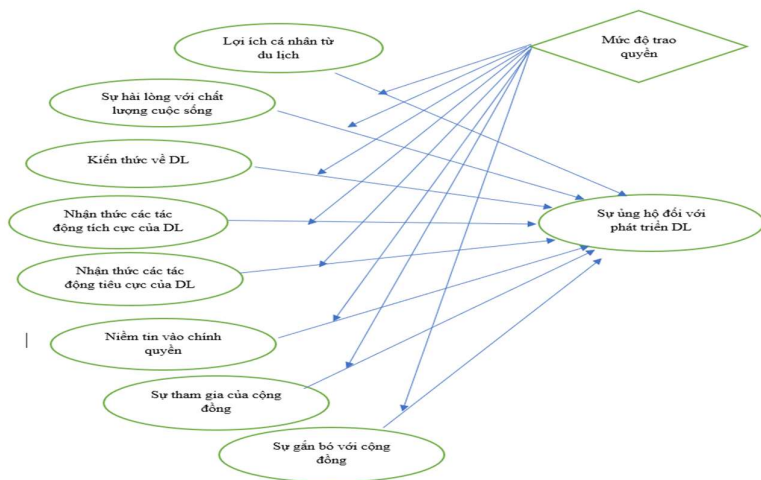
Với tiềm năng tài nguyên du lịch phong phú và bản sắc văn hoá độc đáo, các điểm du lịch cộng đồng tại tỉnh Hòa Bình đang ngày càng trở thành những điểm đến hấp dẫn đối với cả du khách trong và ngoài nước. Thông qua phân tích dữ liệu thu thập từ các cán bộ quản lý văn hóa, du lịch thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình, đại diện doanh nghiệp xã hội hoạt động trong lĩnh vực DLCĐ, cán bộ địa phương và điều phối viên tại các điểm đến, kết hợp với quan sát và khảo sát thực địa, tác giả đã đánh giá được thực trạng phát triển du lịch tại các địa phương. Trên cơ sở đó, bảy điểm DLCĐ tiêu biểu, đại diện cho các giai đoạn phát triển khác nhau của điểm đến, đã được lựa chọn để đưa vào nghiên cứu.

Chương này cũng trình bày chi tiết quy trình nghiên cứu của luận án. Quy trình nghiên cứu được xây dựng phù hợp với mục tiêu phát triển và kiểm định mô hình nghiên cứu về sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển DLCĐ. Nghiên cứu được triển khai qua ba giai đoạn chính.

#### **Giai đoạn 1: phát triển mô hình nghiên cứu**

Tác giả thực hiện tổng quan tài liệu, kết hợp với quan sát thực địa và phỏng vấn các bên liên quan, nghiên cứu tiến hành rà soát cơ sở lý thuyết, xác định các khái niệm nghiên cứu và xây dựng mô hình nghiên cứu đề xuất. Đồng thời, các thang đo kế thừa từ các nghiên cứu trước được tổng hợp và điều chỉnh để hình thành bộ thang đo sơ bộ.

#### **Giai đoạn 2: hoàn thiện công cụ đo lường**



mức độ trao quyền của cộng đồng được phản ánh qua việc cộng đồng được hưởng lợi từ phát triển, được nâng cao vị thế xã hội, tăng cường sự gắn kết cộng đồng và có cơ hội tham gia vào các quyết định liên quan đến phát triển du lịch. Trọng tâm của cách tiếp cận này là những thay đổi mà quá trình phát triển tạo ra đối với cộng đồng.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiếp cận ***"mức độ trao quyền được cảm nhận được hiểu là nhận thức của cư dân về khả năng họ có thể tham gia, bày tỏ ý kiến và tạo ảnh hưởng đối với các quyết định liên quan đến phát triển du lịch tại địa phương"***. Khái niệm này không đồng nhất với quyền lực khách quan của cộng đồng trong hệ thống quản trị, cũng không phản ánh trực tiếp các lợi ích mà cư dân nhận được từ phát triển du lịch. Thay vào đó, khái niệm này phản ánh cách cư dân nhìn nhận vai trò và khả năng ảnh hưởng của mình trong quá trình phát triển DLCD.

### 1.3. Mô hình nghiên cứu

Dựa trên các phân tích lý thuyết, nghiên cứu đề xuất mô hình tích hợp trong đó các biến trong mô hình được lựa chọn theo hướng kế thừa các cấu phần đã được kiểm định trong nghiên cứu trước và được tổ chức lại theo ba nhóm chức năng giải thích.

Thứ nhất, nhóm tiền đề nhận thức ở cấp độ cá nhân được đặt nền tảng trên SET. Các biến lợi ích cá nhân từ du lịch (PBT), nhận thức về tác động tích cực (PI) và nhận thức về tác động tiêu cực (NI) được kế thừa trực tiếp từ dòng nghiên cứu này (Ap, 1992; Gursoy et al., 2002). Sự hài lòng với chất lượng cuộc sống (SLQ) phản ánh đánh giá tổng thể về ảnh hưởng của du lịch đến phúc lợi và đã được chứng minh có liên hệ với thái độ và sự ủng

hộ phát triển du lịch (Woo et al., 2015). Kiến thức về du lịch (KNT) cũng được đưa vào nhóm này, vì mức độ hiểu biết của cư dân có thể ảnh hưởng đến cách họ đánh giá tác động và hình thành thái độ đối với phát triển du lịch (Andereck et al., 2005; Nunkoo & Ramkissoon, 2011).

Thứ hai, các tiếp cận về tính hợp lý tập thể cho thấy các đánh giá và lựa chọn của cá nhân thường được hình thành trong bối cảnh các quan hệ xã hội và cộng đồng cụ thể. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đưa vào mô hình biến sự gắn bó với cộng đồng (CAT) nhằm phản ánh mức độ đồng nhất và cam kết tâm lý của cá nhân đối với cộng đồng địa phương.

Bên cạnh đó, từ góc độ Lý thuyết các bên liên quan, mức độ hiện diện của cộng đồng trong các hoạt động thảo luận, lập kế hoạch và quản lý phát triển phản ánh khả năng cộng đồng tham gia vào quá trình phát triển du lịch. Do đó, biến sự tham gia của cộng đồng (CIT) được đưa vào mô hình nhằm phản ánh mức độ cư dân tham gia vào các hoạt động và quá trình liên quan đến phát triển du lịch tại địa phương.

Thứ ba, nhóm biến phản ánh điều kiện thể chế bao gồm niềm tin vào chính quyền (TIG) và mức độ trao quyền (ELT). Cả hai biến đều liên quan đến môi trường quản trị mà trong đó quá trình đánh giá và hình thành thái độ của cư dân phản ánh hai khía cạnh khác nhau của bối cảnh thể chế:

- TIG phản ánh cách cư dân đánh giá tính đáng tin cậy, công bằng và nhất quán của các chủ thể quản trị cũng như cơ chế phân bổ lợi ích, do đó được kỳ vọng có ảnh hưởng trực tiếp đến sự ủng hộ (Nunkoo & Ramkissoon, 2012);

- ELT phản ánh cách cư dân nhìn nhận khả năng tham gia và tạo ảnh hưởng của mình đối với quá trình phát triển du lịch. Theo lập luận được phát triển từ Lý thuyết các bên liên quan và khái niệm trao quyền, khả năng tham gia và tạo ảnh hưởng của cộng đồng có thể làm thay đổi cách các đánh giá cá nhân và các liên kết xã hội được chuyển hóa thành sự ủng hộ đối với phát triển du lịch.

Tóm lại, mô hình nghiên cứu được xây dựng trên sự tích hợp ba cơ chế giải thích hỗ trợ cho nhau trong việc lý giải sự ủng hộ của cư dân đối với phát triển DLCĐ. Theo đó, cư dân hình thành sự ủng hộ trên cơ sở các đánh giá cá nhân về tác động của du lịch; các đánh giá này được đặt trong bối cảnh các mối quan hệ xã hội của cộng đồng; đồng thời chịu ảnh hưởng bởi môi trường thể chế mà trong đó cộng đồng tham gia vào quá trình phát triển. Sự ủng hộ vì vậy được xem là kết quả của sự tương tác giữa cơ chế đánh giá cá nhân, cơ chế gắn kết xã hội và điều kiện thể chế, trong đó điều kiện thể chế không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ của cư dân mà còn có thể làm thay đổi cách các đánh giá và liên kết xã hội được chuyển hóa thành sự ủng hộ đối với phát triển DLCĐ.

Như vậy, mô hình và các giả thuyết nghiên cứu về yếu tố tác động đến sự ủng hộ của người dân địa phương đối với phát triển DLCĐ được đề xuất như sau: